

Tôi phải nói cho những người không còn nói được nữa, hay họ không bao giờ muốn nói

Lời giới thiệu: Lam Hà là bút hiệu của cựu Đại úy, cựu Học Sinh trường Trung học Phan Chu Trinh Đà Nẵng, Sĩ Quan Tùy viên cho Trung tướng Ngô Quang Trưởng Tư lệnh QĐI/QK1-VNCH. Bài dưới đây trích từ Nhật Ký của một Tùy viên Tướng Ngô Quang Trưởng.

Bát Khuất



Ngày 23 tháng 10, năm 2010, tôi đi dự lễ tiễn đưa Đại tá Đặng văn Phước về nơi an nghỉ cuối cùng. Ông là Không Đoàn Trưởng [Không Đoàn 51](#), và chính ông là người đã nhận tín hiệu của tôi qua cái đèn bấm và cái samsonite, ông đã can đảm đáp xuống cột cờ BTL/HQVI Duyên Hải để cứu Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân Đoàn I và tôi, ra khỏi vùng nguy hiểm vào khoảng 2 giờ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975.

Sau đó chúng tôi ghé núi Sơn Trà bốc Chuẩn tướng Khánh, Tư lệnh Sư Đoàn 1 Không Quân, rồi trực chỉ phi trường Non Nước để nhập cùng anh em Thủy Quân Lục chiến Việt Nam [*Cộng Hòa*].

Tôi muốn giữ im lặng sau cuộc chiến, như bao nhiêu chiến binh chuyên nghiệp khác. Nhưng tôi không thể nào quên được bài báo của Tiến sĩ Lê Mạnh Hùng đã đăng trong tuần báo Viet Tide của ông Vũ quang Ninh (chủ nhiệm) và cô Mai Khanh (chủ bút).

Là người học sử, hay viết sử, phải tôn trọng “sử xanh”, và là những người có phương tiện truyền thông để dẫn dắt dư luận quần chúng, xin diễn đạt vô tư, chính xác, và nhất là để cho các thế hệ con cháu biết sự thật là tại sao thế hệ cha ông phải chiến đấu và đã chiến đấu như thế nào.

Bài báo đã đăng ở trang 71 (Viet Tide số 421)

Lá thư tôi hỏi và trang báo xin đăng đã bị phớt lờ.

Chúng tôi, những người đã tận tình phục vụ quê hương xứ sở, quên cả thân mình, cha mẹ, vợ con cùng thân bằng quyến thuộc, đã làm hết khả năng và bổn phận của người quân nhân trong cuộc chiến, rất buồn lòng khi bị đánh giá sai sự thật.

Hôm nay, giờ này, khi tôi đang viết những dòng chữ này thì có nhiều người đã ra đi, có nhiều người ở lại quê nhà, và cũng có nhiều người đang chịu trăm cay nghìn đắng trong khắp bốn phương trời ở xứ người. Trong lúc đó những người bạn cũ cũng như quân thù đã tìm cách bôi nhọ, hay đổ tội cho QLVNCH, để nhằm mục đích tự tôn vinh hay che dấu mặc cảm phản bội đồng minh.

Ba câu hỏi của tôi không được trả lời thì bây giờ tôi cũng xin được nói lên để mọi người cùng biết:

1. Khi Đà Nẵng đang cơn hấp hối, tôi đã theo sát Tư lệnh Quân Đoàn I cho đến ngày ra khỏi nước.

2. Tương quan lực lượng đôi bên.

2a. Lực lượng quân đội cộng sản:

Những lực lượng Tiền Phương cộng sản đang bao vây Đà Nẵng gồm:

- Các Sư đoàn 324B, Sư Đoàn 325,
- Một Trung đoàn chiến xa,
- Hai Trung Đoàn Pháo làm nòng cốt chính.

Tất cả theo Elephant Valley tấn công phía Bắc Đà Nẵng.

- Một nòng cốt thứ hai là Sư Đoàn 711 cùng Mặt trận 44 tiến chiếm khu Kỹ Nghệ An Hòa (quận Đức Dục) và quận Đại Lộc rồi tiến về phía Nam Đà Nẵng.

Thành phố coi như nằm giữa hai gọng kìm của địch.

Tôi nhớ một phái đoàn dân chính gồm có các đại diện dân cử, đảng phái và thân hào nhân sĩ khoảng 10 người, trong số này tôi biết dân biểu Phước (cựu học sinh Phan Chu Trinh và chúng tôi thường gọi là Phước Lít), Giáo sư Trần ngọc Quế (giáo sư trường Phan chu Trinh và là một người của một đoàn thể chính trị), họ đến để yêu cầu Tư lệnh Quân Đoàn có biện pháp quân sự để Đà Nẵng không nằm chịu trận địa pháo như lòng chảo Điện Biên Phủ.

Những đơn vị địch ở phía bắc đèo Hải Vân như:

- Các Sư Đoàn 304, SĐ 308, SĐ 320 B và SĐ 312 đang ở đâu? Có phải chúng đang ở sau lưng những nỗ lực chính không?

Đó là chưa kể những đơn vị địch ở Quân Khu II dồn lên vì QĐ II đã mất trước rồi.

2b. Lực lượng phía QLVNCH gồm có:

- Sư Đoàn 3 Bộ Binh (SĐ3BB), Sư Đoàn TQLC (SĐTQLC) trừ (vì Lữ Đoàn 147 (LĐ147TQLC) xem như đã [bị] xóa sổ ở phía bắc đèo Hải Vân)

- Không Quân thì tất cả máy bay phải xuôi nam theo lệnh Bộ Tổng Tham Muu

- Pháo binh còn vài khẩu

- Hải Quân chỉ có khả năng vận chuyển hạn chế

- Sư Đoàn Nhảy Dù thì đã hoàn toàn rút về Nam.

Quân thất trận đi tìm gia đình, dân lánh nạn từ phía Bắc và phía Nam đổ về Đà Nẵng, khoảng 1.5 triệu người. Bình thường Đà Nẵng chỉ có khoảng 300,000 dân. Người đi đứng chật đường không thể chen chân được; dĩ nhiên trong số hỗn loạn này có cả đặc công cùng tiền sát viên pháo binh cộng sản.

Đến đây thì Tiến sĩ Lê Mạnh Hùng cùng quý độc giả đã thấy được quân số tham chiến đôi bên.

3. Sơ lược những biến cố cuối cùng tại Huế và Đà Nẵng (ĐN):

- Đêm 25 tháng 3, 1975 Trung tướng Ngô Quang Trưởng ra lệnh các lực lượng ở Huế rút về ĐN.

- Ngày 26 tháng 3 Trung tướng Trưởng và tôi bay trực thăng dọc theo bờ biển và tôi thấy tận mắt quân dân bồng bế, gánh gồng dẫn dắt nhau di chuyển về phía Nam. Đi đầu là ĐPQ/NQ tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên. Kế đến là SĐ1BB rồi đến TQLC. Dân chúng thì chạy lẫn lộn trong đoàn quân và phía sau. Đa số trong số họ là gia đình quân nhân. Trông thảm thương như cảnh Lưu Bị dắt dân Tân Dã chạy về Diên Châu trong chuyện Tam Quốc Chí.

Trung tướng Trưởng muốn tôi lên tần số (máy vô tuyến truyền tin PRC-25) để Trung tướng nói chuyện với Đại tá Lương, Lữ Đoàn Trưởng LĐ147TQLC. Về sau tôi được biết qua Trung Tâm hành Quân QĐI: là đoàn người đến cửa Tư Hiền thì tan tác vì không qua được cửa Tư Hiền. Hải Quân và Công Binh nhận lãnh công tác đánh đấm

một chiếc tàu Hải Quân làm cầu nổi như dự định trong buổi họp trước đó tại BTL/QĐI, nhưng họ đã không thực hiện được.

Thêm nữa, đoàn người bị VC tác xạ và mạnh ai nấy chạy. Bộ Binh và ĐPQ/NQ về đến Đà Nẵng được khoảng 1/3, nhưng số này tan hàng trong hỗn loạn để lo đi tìm gia đình nên không còn kiểm soát được.

SĐ1BB coi như bị xóa sổ cùng với ĐPQ/NQ ở phía Bắc đèo Hải Vân.

Trong ngày 26 tháng 3, 1975, LĐ147TQLC không bốc được nên Lữ Đoàn đã chiến đấu đến khi hết đạn. Một số tự tử và một số bị địch bắt.

Ngày 26 tháng 3, 1975 Huế xem như đã mất.

Tình hình phía Nam đèo Hải Vân cũng bị đất chằng kếm gì Huế:

Ngày 10 tháng 3 thì hai quận Hậu Đức và Tiên Phước bị tràn ngập bởi Trung Đoàn 52 và Sư Đoàn 711 của Việt cộng.

Ngày 24 tháng 3 Tiểu Khu Quảng Tín rút chạy về Đà Nẵng, và cũng ngày này Tiểu khu Quảng Ngãi rút về Chu Lai.

Ngày 26 tháng 3 SĐ2BB rút ra Cù Lao Ré. Thành phố Đà Nẵng lên cơn sốt hỗn loạn. Cướp bóc đã xảy ra tại kho gạo gần thương cảng.

Sáng ngày 28 tháng 3 Tư lệnh Quân Đoàn cho triệu tập các cấp chỉ huy để tìm biện pháp văn hồi trật tự và tái trang bị cho những đơn vị có mặt trong thành phố. Nhưng kế hoạch không thi hành được vì không đủ quân số tác chiến, và hầu như một số lớn sĩ quan đã bỏ phòng sở để đi lo chuyện gia đình [riêng]. Tôi thấy chỉ có văn phòng Tư lệnh còn làm việc, còn tất cả phòng ban trong bộ Tư lệnh hầu như ngừng lại hết.

Vào khoảng 2g chiều ngày ngày 28 tháng 3, Tiểu khu Quảng Nam xem như mất liên lạc. Trung tướng Trường và Tôi chỉ bay đến chi khu Hòa Vang rồi phải trở lại BTL/QĐI. Chi Khu Hòa Vang ở sát phi trường Đà Nẵng. Như vậy QĐI chỉ còn lại Thành Phố Đà Nẵng và Phi Trường chưa bị Việt cộng chiếm mà thôi. Lực lượng đáng kể để phòng thủ Đà Nẵng chỉ còn SĐ3BB và 3 Lữ Đoàn TQLC mà thôi.

Trong suốt những tháng ngày ở Mỹ, Trung tướng Trường vẫn thường gặp và đặt giả thuyết với các cấp chỉ huy thuộc quyền rằng nếu khi ấy chúng ta tử thủ Đà Nẵng thì chúng ta có giữ được không? Và việc gì sẽ xảy ra?

Bây giờ tôi xin chuyển câu hỏi này lại cho quý độc giả.

Đến đây tôi cũng xin nhắc đến Sư Đoàn 3 Bộ Binh (SĐ3BB):

Sư Đoàn được thành lập với chủ lực là Trung Đoàn 2 của SĐ1BB cùng với quân nhân đủ mọi thành phần: quân nhân văn phòng, quân phạm, hay bị truất phế và bị tống ra SĐ3BB, và Sư Đoàn này ra trấn ải địa đầu giới tuyến. Sư Đoàn bị mang tiếng “chạy làng” khi Việt cộng ồ ạt tràn qua vùng giới tuyến khu phi quân sự, để tấn công quân ta. Ai giỏi hơn ai để không “chạy làng”?

Khi lực lượng Đồng Minh chưa rút đi, thì lực lượng của họ gồm:

- Sư Đoàn 3/TQLC/Hoa Kỳ
- Thêm Trung Đoàn 1/TQLC/Hoa Kỳ tăng phái
- Sư Đoàn 101 Nhảy Dù/HK
- Lữ Đoàn 5 Cơ Giới.

Một tiểu đoàn của họ vừa tăng phái lẫn cơ hữu vào khoảng 1,500 quân nhân – bằng quân số một trung đoàn chiến đấu của ta.

Hỏa lực của một Sư Đoàn Hoa Kỳ chấp cả Hỏa lực của QLVNCH không địch nổi. Họ có hỏa lực của Không, Hải, Lục [quân] yểm trợ tối đa. Mất một sư đoàn là rung chuyển cả nước Mỹ. Một sư đoàn chiến đấu nhưng cả 250 triệu người yểm trợ cả phương tiện lẫn tinh thần. Ngày tôi theo Tiểu Đoàn 3/1 TQLC/Hoa Kỳ hành quân ở vùng Quảng Nam thì một hồi chánh viên nói cho biết rằng các đơn vị Việt cộng rất sợ đụng trận với Mỹ. Tôi hỏi lại anh ta: vậy chúng tôi, QLVNCH, đánh giặc đỡ hơn Mỹ phải vậy không? Anh ta trả lời rằng không phải vậy - Chúng tôi ít sợ các anh vì các anh bắn ít hơn nhiều, còn Mỹ thì họ bắn như mưa. Anh xem các cây trong làng, có cây nào không đầy vết đạn chằng chịt. Thế nhưng ngày tôi theo Tiểu Đoàn 2/1 TQLC/Hoa Kỳ, tăng phái cho Sư Đoàn 3/TQLC/Hoa Kỳ, tại phía nam Cồn Thiên vẫn phải chịu trận pháo kích 61 và 82ly của quân chính qui Việt cộng mấy tháng trời.

Đám quân sinh Bắc tử Nam còn dám tấn công các đơn vị Mỹ ở vùng phi quân sự như ở Cồn Thiên, Khe Sanh huống gì một Sư Đoàn tân lập như Sư Đoàn 3 Bộ Binh-QLVNCH?

Những ngày cuối cùng của Đà Nẵng nếu không có SĐ3BB, thì Sư Đoàn TQLC-QLVNCH không rút xuống tàu được. SĐ3BB đã bị hy sinh ngăn chặn địch và không có kế hoạch bốc SĐ3BB.

Tổng Thống Thiệu đã đặt câu hỏi cho Trung tướng Trưởng là nếu rút, thì rút được bao nhiêu quân? Ưu tiên vẫn là rút SĐND, SĐTQLC để có lực lượng làm hơi thở cuối cùng của VNCH.

Lữ Đoàn I Nhảy Dù (LĐIND) còn lại sau cùng chỉ được dùng để ứng chiến nhằm nâng cao tinh thần quân dân mà không được phép xử dụng tác chiến. SĐTQLC cũng vậy; phải làm sao rút được về Sài Gòn.

Khi Tư lệnh SĐ3BB về họp lần cuối cùng đêm 28 tháng 3 tại BTL Hải Quân/VIDH thì chỉ được biết bất ngờ là phải rút về vùng Horse Shoe gần sông Thu Bồn mà không thấy nói đi tản SĐ3BB.

Phương tiện và tình thế chỉ có thể lo cho 2 Sư Đoàn tổng trừ bị mà thôi. *Đến đây tôi xin trả lời nghi vấn của Đại tá Phạm Bá Hoa trong “Đôi Dòng Ghi Nhớ”* rằng không có quan Xạ [CIA/Central Intelligence Agency] nào khuyên đừng đánh cả. Phía Việt cũng như Mỹ và kể cả Trung tướng Trưởng chỉ muốn bảo toàn lực lượng để lo chuyện khác về sau, và khả năng chỉ có thể lo cho hai Sư Đoàn Tổng Trừ Bị mà thôi. Sư Đoàn 3 Bộ Binh-QLVNCH đã bị làm con chốt thí.

Trong quân sự chiến tranh Cao Ly: khi chí nguyện quân cộng sản Trung Hoa ồ ạt tấn công thì quân Mỹ và Nam Hàn phải rút về phía Nam. SĐ1TQLC/Hoa Kỳ phải làm nút chặn cho quân bạn rút lui. Sư Đoàn này đã chiến đấu oanh liệt; nhưng họ phải trả một giá quá đắt: hơn 800 Sĩ Quan và nhiều ngàn binh sĩ hy sinh sau khi họ tự giải cứu và rút sau cùng.

SĐ3BB-QLVNCH của chúng ta không làm được như vậy, không có quân bạn giúp đỡ để dựa lưng, trước mặt là địch, sau lưng là bạn. Sư Đoàn đã phải tứ bề thọ địch.

Hơn nữa chính phủ và nhân dân của SĐ1TQLC/Hoa Kỳ không bỏ rơi họ, trong khi các bạn (SĐ3BB-QLVNCH) hoàn toàn bị bỏ rơi. Các bạn (SĐ3BB-QLVNCH) đã chiến đấu oanh liệt trong một hoàn cảnh nghiệt ngã. Xin đứng nghiêm kính chào các chiến hữu Sư Đoàn 3 Bộ Binh-QLVNCH đã nằm xuống, hoặc đang quần quai đau thương tại quê hương Quảng Đà!

Giờ phút cuối cùng tại Đà Nẵng:

Sáng sớm ngày 29 tháng 3, năm 1975 chúng tôi tiến ra bờ biển để lên tàu. Ngoài TQLC ra, tôi đếm BB có khoảng 13 người: Trung tướng Trưởng, Tôi, Đại tá Nguyễn Hữu Duệ (Tinh trưởng Thừa Thiên), Đại tá Kỳ (Tinh trưởng Quảng Trị), Trung tá Tuân (Phòng 3 QĐI) và mấy người nữa tôi không nhớ tên.

Tôi đi lòng vòng để tìm một cái phao cho Trung tướng Trưởng nhưng không tìm được. Các phi cơ trực thăng và Chinooks đang tiếp nhiên liệu bằng cái mũ sắt. Họ phá hai chiếc để lấy nhiên liệu đổ vào một chiếc. Đi đến đâu thì những người trên phi cơ cũng đều chĩa súng vào tôi.

Tôi gặp Thiếu tá Hiếu, người trước đây từng lái trực thăng cho Trung tướng Trường, và ông la to:

“Đừng bắn nó, nó là bạn tao,”

Ông hỏi: “Mày có đi thì lên đi với tao.”

“Không,” tôi trả lời”

Thiếu tá có cái phao nào cho tôi một cái cho Trung tướng Trường.”

“không, tao không có. Mày có đi không?” Ông lại hỏi

“Không, tôi còn phải lo cho Trung tướng Trường.” tôi trả lời.

Ông chúc tôi may mắn và tôi cũng chúc lại ông may mắn.

Tôi trở lại tìm Trung tướng Trường thì thấy Thiếu tá Phương (TQLC) đã nhường cái phao của ông cho Trung tướng Trường mặc dù Thiếu tá Phương không biết bơi. Đại tá Trí kẹp Trung tướng trường một bên, một bên thì Thiếu tá Phương kẹp. Tôi vớ một khúc gỗ của một cái bunker cũ để làm cái phao. Một tay tôi nắm thắt lưng Trung tướng Trường để đẩy ông, một tay ôm khúc gỗ và cả ba chúng tôi đu ông lợi ra tàu.

Biển động, sóng lớn, không có cầu tàu. Nhiều lúc sóng phủ tôi bị chìm lìm. Chúng tôi lội đến vừa lút đầu thì lên được tàu.

Sau khi lên đến nơi thì Trung tướng Trường mê sảng và tôi cũng ngất đi một khoảng thời gian dài vì một phần đói, một phần uống nhiều nước mặn khi sóng phủ, một phần vì quá mệt.

Theo Trung úy Bình, Hạm Phó LST-404, thì Trung tướng Trường đã nói trong lúc mê sảng:

“Bây giờ Tổng Thống biểu tôi phải làm gì?”

“Làm như vậy thì làm sao tôi nói với các tướng dưới quyền tôi được.”

Khi tàu đang lênh đênh ngoài khơi Đà Nẵng thì chúng tôi nhận được lệnh Tổng Thống Thiệu “phải tái chiếm ĐN”.

“Bây giờ tôi đi với ai và lấy gì để tái chiếm.”

Trung tướng Trương nói một mình và ông ra lệnh cho Hạm Trưởng đưa ông và TQLC xuôi Nam.

Trên đường xuôi Nam, tôi và Chuẩn tướng Khánh, mỗi bữa hai người chia nhau nửa muống cơm và nửa muống nước của anh em hải quân nhin miệng để dành cho. Chúng tôi không có thực phẩm và nước uống. Theo anh em HQ cho biết tàu vừa xong công tác và trên đường về bến thì nhận được lệnh quay trở ra Đà Nẵng vận chuyển QĐI nên không có tái tiếp tế.

Về đến Sài Gòn thì Trung tướng Trương đã kiệt lực nên được đưa vào Tổng Y Viện Cộng Hòa. Vài ngày sau ông tỉnh táo lại và đã khóc khi tôi đứng bên giường bệnh của ông, và ông đã than thở rằng: “Nhờ trời giúp tôi với Hòa mới vào được tới đây.”

Còn nhiều chi tiết nhưng bài báo giới hạn. Một ngày nào thuận tiện tôi sẽ viết nhiều hơn. Trước khi tạm chấm dứt bài này tôi xin thưa rằng trong sách “Tâm Tư Tổng Thống Thiệu” của Tiến sĩ Nguyễn Tiên Hưng có đề cập đến “Su Đoàn 1 tự động tan hàng ở Huế” là không đúng. Đối với Trung tướng Trương một đôi khi một đại đội BB do một Thiếu úy chỉ huy đang chạm địch ông cũng đáp xuống xem xét và tôi đã toát mồ hôi hột vì sợ không bảo vệ được ông. Chuyện một đại đơn vị cấp Su Đoàn tự động giải tán mà Trung tướng Trương không biết, thì không thể nào có thể xảy ra được. Chuyện lệnh lạc tiền hậu bất nhất của Tổng Thống Thiệu thì có và đúng “solid 100%”. Tôi còn vài tài liệu để chứng minh điều này.

Ngày tháng qua đi, qua đi... Mọi sự rồi cũng chẳng còn gì cả. TT Thiệu đã ra đi; Đại tướng Viên đã ra đi; vị tướng tài ba và đức độ, Trung tướng Ngô Quang Trưởng, ngày nào của lòng tôi kính mến cũng đã ra người thiên cổ. Các niên trưởng của tôi như Chuẩn tướng Khánh, Đại tá Duệ, Đại tá Phước... cũng đã ra đi, và rồi chúng tôi cũng sẽ mờ dần theo năm tháng... Nếu có còn chẳng là đôi dòng lịch sử. ***Vậy xin tôn trọng “sử xanh” và đừng bẻ cong ngòi bút vì bất cứ lý do nào.***

“Biết thì nói rằng biết, không biết thì nói rằng không biết.” Nếu dẫn chứng cho lập luận của mình thì xin nêu rõ xuất xứ (foot notes). Xin đừng nói rằng nghe người này, người kia nói, là vô căn cứ.

Tiến sĩ Lê Mạnh Hùng và Tiến sĩ Nguyễn Tiên Hưng đã làm buồn lòng những người đã ra đi và những kẻ còn ở lại. Chúng tôi đã từ bỏ tất cả, kể cả gia đình thân yêu để làm hết sức mình cho tổ quốc, cho quân đội và cho lý tưởng.

Quân đội nào cũng có một vài cấp chỉ huy hèn mọn, khi địch chưa đến đã bỏ chạy. Quân Đoàn I cũng không ra ngoài cái thông lệ tầm thường đó; nhưng không phải tất cả cấp chỉ huy đều hèn nhất bỏ chạy về đến Sài Gòn trong lúc còn 100,000 quân còn ở lại chiến đấu tại Đà Nẵng.

Tôi là một cá nhân nhỏ bé tầm thường nhưng may mắn còn sống sót sau biến cố 1975. Ở một góc độ nhỏ bé nào đó tôi đã thấy, đã nghe và đã chịu đựng những điều đã xảy ra vì vậy tôi phải nói cho những người không còn nói được nữa, hay họ không bao giờ muốn nói.

Lam Hà

Nguồn: Internet E-mail by MD Trịnh Tường Vân, TD50CTCT/SĐND-QLVNCH chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, March 17, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐIND, QLVNCH*